TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75**/2018/DS-ST
Ngày: 10/5/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dương Thị Kim Hoa**.
2. Bà **Trần Thị Đúng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Ngân –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Tấn Hải –** Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 392/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng V**.
Trụ sở: số 89 L, quận Đ, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Ngọc Tài H**, sinh năm 1995; địa chỉ: E2/36B đường T, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 12/4/2018) – Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Số 7B206 tổ 10, ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/6/2017, bản tự khai ngày 26/7/2017, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 28/9/2017, ngày 19/10/2017 và ngày 17/11/2017, nguyên đơn Ngân hàng V do ông Đặng Đình Hoàng M (sau này thay đổi là ông Nguyễn Ngọc Tài H) làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên ngày 19/11/2014 ông Nguyễn Văn T có ký hợp đồng tín dụng số 20141209-800002-0003 với Ngân hàng V vay số tiền 36.750.000 (Ba mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng với lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền 67.561.000 (Sáu mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi mốt ngàn) đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.877.000 (Một triệu tám trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng, tháng cuối cùng trả 1.866.000 (Một triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn) đồng. Thanh toán vào ngày 11 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 11/01/2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng V được 04 lần với tổng số tiền đã trả là 14.266.000 (Mười bốn triệu hai trăm sáu mươi sáu ngàn) đồng. Kể từ ngày 14/6/2016 ông Nguyễn Văn T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho tới nay dù Ngân hàng V đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T thanh lý hợp đồng trả cho Ngân hàng V một lần số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ tới hạn: 44.268.118 (Bốn mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn) đồng;

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc chưa tới hạn: 9.910.926 (Chín triệu chín trăm mười ngàn chín trăm hai mươi sáu) đồng.

Tổng số tiền Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T phải thanh toán là: 54.179.044 (Năm mươi bốn triệu một trăm bảy mươi chín ngàn không trăm bốn mươi bốn) đồng, trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 27.884.422 (Hai mươi bảy triệu tám trăm tám mươi tư ngàn bốn trăm hai mươi hai) đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T có làm bản tự khai ngày 19/10/2017 với nội dung như sau:

Ông Nguyễn Văn T xác định có ký hợp đồng tín dụng số 20141209-800002-0003 ngày 19/11/2014 với Ngân hàng V để vay số tiền 36.750.000 (Ba mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng với lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, trong thời gian vay ông đã trả được 14.266.000 (Mười bốn triệu hai trăm sáu mươi sáu ngàn) đồng tiền gốc và lãi. Sau đó do hoàn cảnh khó khăn nên ông không thể trả nữa. Nay trước yêu cầu của Ngân hàng V, ông xin được trả dần, mỗi tháng trả 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi hết nợ.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải các ngày 28/9/2017, ngày 19/10/2017 và ngày 17/11/2017 và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vào các ngày 12/4/2018 và ngày 10/5/2018. Mặc dù, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Văn T nhưng ông T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối chiếu với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về sự vắng mặt của bị đơn:

Thông qua Văn phòng thừa phát lại huyện B, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Nguyễn Văn T các văn bản gồm: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn T chỉ đến Tòa án một lần vào ngày 19/10/2017 để làm bản tự khai. Sau đó, ông T không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nữa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết vụ án.

4. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn T trả số tiền vốn gốc và lãi còn nợ là 54.179.044 (Năm mươi bốn triệu một trăm bảy mươi chín ngàn không trăm bốn mươi bốn) đồng, trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 27.884.422 (Hai mươi bảy triệu tám trăm tám mươi tư ngàn bốn trăm hai mươi hai) đồng, trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Không chấp nhận cho bị đơn trả góp mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi dứt số nợ trên.

5. Về yêu cầu của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T có bản tự khai thừa nhận còn nợ Ngân hàng V số tiền 54.179.044 (Năm mươi bốn triệu một trăm bảy mươi chín ngàn không trăm bốn mươi bốn) đồng và yêu cầu được trả dần số nợ mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi trả hết số nợ. Yêu cầu này đã không được phía nguyên đơn chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, việc trả góp mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng V và không được phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp nhận nên không chấp nhận yêu cầu này của bị đơn. Bên cạnh đó, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi nào khác về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này chứng tỏ phía bị đơn không có thiện chí và không có ý thức tôn trọng pháp luật, đã tự ý từ bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo qui định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng cùng các tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ thì có cơ sở xác định giữa

Ngân hàng V và ông Nguyễn Văn T có giao kết hợp đồng số 20141209-800002-0003 ngày 19/11/2014 hạn mức tín dụng: 36.750.000 (Ba mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng, lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, trả chậm trong vòng 36 tháng, tổng số tiền phải trả là 67.561.000 (Sáu mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi mốt ngàn) đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Tại nội dung hợp đồng này, hai bên thỏa thuận: 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.877.000 (Một triệu tám trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng, tháng cuối cùng trả 1.866.000 (Một triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn) đồng nhưng ông T mới thanh toán số tiền 14.266.000 (Mười bốn triệu hai trăm sáu mươi sáu ngàn) đồng, sau đó từ ngày 14/6/2016 cho đến nay ông T không còn thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho nguyên đơn và còn nợ số tiền là: 54.179.044 (Năm mươi bốn triệu một trăm bảy mươi chín ngàn không trăm bốn mươi bốn) đồng, trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 27.884.422 (Hai mươi bảy triệu tám trăm tám mươi bốn ngàn bốn trăm hai mươi hai) đồng.

Căn cứ vào Bảng kế hoạch trả nợ, lịch sử thanh toán và lời khai của nguyên đơn và sự thừa nhận của bị đơn có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 14/06/2016 đến nay. Hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn nợ gốc và tiền lãi tổng cộng là 54.179.044 (Năm mươi bốn triệu một trăm bảy mươi chín ngàn không trăm bốn mươi bốn) đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100233583 thì Ngân hàng V là tổ chức tín dụng. Vì vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo qui định của pháp luật"*. Do đó, từ những căn cứ đã viện dẫn Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc và tiền lãi là 54.179.044 (Năm mươi bốn triệu một trăm bảy mươi chín ngàn không trăm bốn mươi bốn) đồng, trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng V, nếu ông Nguyễn Văn T không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông T còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng V được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, Điều 179, Điều 207, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Nguyễn Văn T.

2. Buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền là 54.179.044 (Năm mươi bốn triệu một trăm bảy mươi chín ngàn không trăm bốn mươi bốn) đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng V, nếu ông Nguyễn Văn T không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông T còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 2.708.952 (Hai triệu bảy trăm lẻ tám ngàn chín trăm năm mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền 1.354.476 (Một triệu ba trăm năm mươi tư ngàn bốn trăm bảy mươi sáu) đồng đã tạm thu theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0022259 ngày 30/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng V và ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND H. B (2);
- Chi cục THADS H. B (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Huyền